

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ GIANG
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày 08-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ GIANG, TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sùng Thị M

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Triệu Thị L

Ông Nguyễn Văn P

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mông Thu H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến D - Kiểm sát viên.

Ngày 08/11/2023, tại Hội trường xét xử Hình sự Toà án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2023/TLST-HS ngày 24/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HS ngày 27/10/2023 đối với bị cáo:

VŨ VĂN T, sinh ngày 20/01/1967 tại tỉnh Hà Giang; nơi ĐKKHKT: Tổ 20, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 20, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu; trình độ học vấn: 12/12; Đảng, đoàn: Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình Th, sinh năm 1938 và bà Bùi Thị Hà, sinh năm 1944 (*đã chết*); có vợ là Hà Thị Tuyết, sinh năm 1973 và 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Vũ Văn T bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/7/2023 đến nay, (*có mặt*)

- **Bị hại:**

1. Nguyễn Xuân C, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 12 phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang; (*vắng mặt có lý do*);

2. Nguyễn Đức T, sinh năm 2007; địa chỉ: Tổ 04 phường Ngọc Hà, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang; (*vắng mặt có lý do*);

- **Người có quyền lợi nghi vụ liên quan:** Ông Trần Giang S; sinh năm: 1978; địa chỉ: Tổ 04 phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang; (*vắng mặt có lý do*);

- **Người làm chứng:** Ông Lý Tiến B; sinh năm: 1978; địa chỉ: Tổ 21, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang; (*vắng mặt có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ sáng ngày 13/06/2023, Vũ Văn T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Suzuki - XL7, biển kiểm soát 23A - 094.19 đi từ nhà tại tổ 20, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang đến tổ 16, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang để đón bố để là ông Vũ Đình T, buổi trưa cùng ngày T ăn cơm cùng ông Th, trong bữa cơm T có uống bia. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô 23A-094.19 đưa ông Th đi từ tổ 16, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang quay về thành phố Hà Giang.

Đến khoảng 13 giờ 40 phút, T điều khiển xe ô tô đi đến trục đường Lê Hồng Phong, thuộc tổ 21, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Khi xe ô tô đến khu vực đèn xanh - đỏ tại ngã tư giao nhau với đường Trần Phú. T quan sát thấy anh Nguyễn Xuân C đang điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 23B1-326.33 (*Đây là xe anh C mượn của anh Trần Giang Sơn*) đi từ đường Nguyễn Văn Cừ vào đường Lê Hồng Phong đến đèn đỏ. Phía sau xe anh C đeo con trai là cháu Nguyễn Đức T2. Khi xe mô tô của anh C đi đến gần vạch kẻ ngang giành cho người đi bộ thì dừng lại chờ đèn đỏ. Lúc đó, T tiếp tục điều khiển xe ô tô đi chậm dần đến phía sau xe mô tô của anh C. Khi đầu xe ô tô cách phía sau xe mô tô khoảng 01m thì T đạp phanh cho xe dừng lại nhưng do đạp nhầm vào chân ga nên xe ô tô tiến về trước. Phần đầu xe ô tô đâm vào đuôi xe mô tô của anh C. Sau va chạm, xe ô tô đẩy xe mô tô cùng anh C và cháu T2 về trước, hướng sang bên trái đầu xe ô tô. Xe mô tô đổ nghiêng xuống mặt đường, thân xe mô tô đè lên phần bụng anh C, cháu T2 bị ngã về phía trước xuống nền đường. Phần lớp xe ô tô phía trước, bên phải (*bên phụ*) chèn lên trục bánh sau xe mô tô, còn cháu T2 bị văng sang bên trái (*bên lái*) đầu xe ô tô nên không bị xe chèn vào người. Sau đó, xe ô tô tiếp tục di chuyển đến vòng xuyến thì T mới phanh xe dừng lại được. Ngay sau đó T mở cửa xuống xe, chạy đến chỗ anh C để đỡ anh C vào vỉa hè và nhờ anh Lý Tiến B nhà ở gần đó chạy ra lái giúp xe ô tô để T đưa anh C và cháu T2 lên xe đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:** Hiện trường đã bị xáo trộn, không còn nguyên vẹn do sau khi xảy ra tai nạn, nạn nhân bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, các phương tiện va chạm không còn tại vị trí ban đầu như sau khi xảy ra tai nạn. Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại trục đường ngã tư giao nhau (*có vòng xuyến và đèn tín hiệu giao thông*) giữa đường Lê Hồng Phong và đường Trần Phú (*thuộc tổ 21, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang*). Mặt đường rộng 8,68 mét có vạch kẻ phân đường và vạch kẻ dành cho người đi bộ.

Quá trình khám nghiệm hiện trường lấy điểm mốc là cột điện số 02 để đo và lấy mép đường bên phải hướng từ đường Lê Hồng Phong đến ngã tư giao nhau với đường Trần Phú làm điểm chuẩn để đo các vị trí, dấu vết liên quan. Quá trình khám nghiệm hiện trường đã phát hiện những vị trí, dấu vết như sau:

+ **Vị trí số (01):** Là các mảnh nhựa vỡ của hai phương tiện sau khi va chạm tạo nên rơi tại hiện trường, có kích thước $(46 \times 30)cm$, khoảng cách từ điểm đầu vị trí số (01) vào mép đường là: 2,28m;

+ **Vị trí số (02):** Là các vết trượt xước trên mặt đường nhựa do va chạm tại nạn giao thông tạo nên, có kích thước $(4,80m \times 0,9m)$, khoảng cách từ điểm đầu vị trí số (02) vào mép đường là: 3,44m, cách cột điện số 02 là: 6,75m, điểm cuối vị trí số (02) vào mép đường là: 5,16m, từ tâm vị trí (01) đến đầu vị trí (02) là: 1,60m.

+ **Vị trí số (03):** Là vết loang màu nâu đỏ (nghỉ là máu), có kích thước $(1,10m \times 0,5m)$, khoảng cách từ tâm vị trí (03) vào mép đường là: 5,60m, cách điểm cuối vị trí số 02 là: 0,25m, cách cột điện số 02 là: 9,05m,

+ **Vị trí số (04):** Là mảnh nhựa vỡ trên vỉa hè, khoảng cách từ tâm vị trí (04) đến cổ đường là: 4,40m, cách tâm vị trí tâm số 03 là: 7,30m.

+ **Vị trí số (05):** Là chiếc xe mô tô dựng trên vỉa hè, khoảng cách từ trục sau đến mép đường là: 3,66m, trục trước đến mép đường là: 2,73m, từ vị trí (05) đến vị trí (04) là: 4,84m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường ghi nhận các cột đèn xanh, đỏ tại trục đường Lê Hồng Phong thuộc tổ 21, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang vẫn hoạt động B thường.

*** Kết quả khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xác định:**

- Xe ô tô biển kiểm soát: 23A - 094.19, nhãn hiệu Suzuki - XL7 GLXAT, màu sơn đen, số máy: K15BT1276914, số khung: MHYANC22SMJ913010. Sau vụ tai nạn giao thông để lại các dấu vết như sau: Phần đầu nắp capo có vết lõm kích thước $(4 \times 4)cm$, điểm thấp nhất cách mặt đất 92cm; biển số xe phía trước bị móp méo theo chiều hướng từ trước về sau kích thước $(16 \times 13)cm$; ốp nhựa ba đờ sóc phía trước tại vị trí tiếp giáp phía bên trái với biển số xe có vết trầy xước kích thước $(2 \times 2)cm$, điểm thấp nhất cách mặt đất 60cm; ốp nhựa phía dưới ba đờ sóc phía trước có vết bong tróc sơn, trầy xước kích thước $(5 \times 10)cm$, điểm thấp nhất cách mặt đất 27cm; ốp gầm đầu xe phía trước có vết mài xước, nứt vỡ kích thước $(50 \times 20)cm$; tấm ốp nhựa phía dưới ba đờ sóc phía sau bị bung bật rơi khỏi vị trí ban đầu; hệ thống điều khiển, hệ thống hãm, đèn, còi, lốp, gương, gạt nước còn hiệu lực.

- Xe mô tô hai bánh biển kiểm soát: 23B1- 326.33, nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu. Sau vụ tai nạn giao thông để lại các dấu vết như sau: Giỏ xe phía trước có vết mài xước, móp méo có kích thước $(16 \times 22)cm$; đầu tay phanh bên phải có vết mài xước có kích thước $(1,5 \times 1,5)cm$; đầu tay nắm điều khiển bên phải có vết mài xước có kích thước $(3,5 \times 2)cm$; Phần mặt ngoài yên xe phía bên trái có vết mài miết bám chất màu vàng (nghỉ là đất) có kích thước $(24 \times 7)cm$; phần giá đỡ hàng phía bên trái có vết mài xước xô lệch khỏi vị trí ban đầu kích thước $(6 \times 3)cm$; giảm xóc phía sau bên trái bị cong gãy theo chiều hướng từ ngoài vào trong; phần cuối hộp xích bị móp méo theo chiều hướng từ ngoài vào trong kích thước $(17 \times 10)cm$; phần ốp nhựa phía sau bên trái có vết mài xước có kích thước $(16 \times 1)cm$ và bung bật khỏi vị trí ban đầu; Mặt ngoài đầu đế chân phía trước bên phải có vết mài xước kích thước $(3 \times 2)cm$; Mặt ngoài đầu đế chân phía

sau bên phải có vết mài xước kích thước $(3 \times 2)cm$; Mặt ngoài giá sách để hàng bên phải có vết mài xước kích thước $(27 \times 2,5)cm$ và xô lệch theo chiều hướng từ phải sang trái; Mặt ngoài ống xả có vết mài xước móp méo kích thước $(4 \times 5)cm$ và xô lệch theo chiều hướng từ ngoài vào trong; khung kim loại phía đuôi xe bao phía ngoài cụm đèn chiếu sáng có vết mài xước, móp méo và xô lệch từ phải qua trái; cụm đèn chiếu sáng phía sau có vết nứt vỡ kích thước $(12 \times 23)cm$; biển số xe phía sau bị móp méo theo chiều hướng từ sau về trước; chắn bùn phía sau bị xô lệch theo chiều hướng từ phải qua trái.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở, kiểm tra ma túy đối với người điều khiển phương tiện trong vụ tai nạn giao thông cho kết quả như sau:

- Đối với Vũ Văn T: Âm tính với các chất ma túy; Nồng độ cồn tại thời điểm kiểm tra: 0,196 mg/l (*Không thấy một trăm chín sáu miligam trên lít khí thở*).

- Đối với Nguyễn Xuân C: Không có nồng độ cồn trong hơi thở.

Ngày 10/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang đã phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền tiến hành dựng lại hiện trường vụ án trên, kết quả cho thấy: Vị trí, tầm nhìn, khoảng cách và các hành động của bị cáo Vũ Văn T khi điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Suzuki - XL7, biển kiểm soát 23A - 094.19 gây ra tai nạn dẫn đến gây thương tích cho anh Nguyễn Xuân C và cháu Nguyễn Đức T2 vào ngày 13/6/2023 là hoàn T2 phù hợp với thực tế khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo, kết quả khám nghiệm hiện trường, dựng lại hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

*** Kết luận giám định:**

Ngày 23/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang ra Quyết định Trưng cầu giám định số: 64/QĐ-CQĐT, giám định AND tại Viện pháp y Quốc gia đối với chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường vụ tai nạn. Tại bản Kết luận giám định ADN số: 369/23/KLGDADN-PYQG, ngày 29 tháng 6 năm 2023, Viện pháp y Quốc gia, kết luận: Chất màu nâu đỏ (*Thu tại hiện trường*) là máu người, trùng khớp hoàn T2 với AND của Nguyễn Xuân C.

Ngày 03/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang ra Quyết định Trưng cầu giám định số: 66/QĐ-CQĐT, giám định tỷ lệ thương tật của Nguyễn Đức T2 tại Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang. Tại bản kết luận giám định số: 62/KLTTCT-TTPY, ngày 14 tháng 7 năm 2023, Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đức T2 tại thời điểm giám định là 10% (*Mười phần trăm*).

Ngày 05/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang ra Quyết định Trưng cầu giám định số: 67/QĐ-CQĐT, giám định tỷ lệ thương tật của Nguyễn Xuân C tại Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang. Tại bản kết luận giám định số: 155/2023/KLTTCT-TTPY, ngày 14 tháng 7 năm 2023, Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Xuân C tại thời điểm giám định là 79% (*Bảy mươi chín phần trăm*).

*** Kết luận định giá tài sản:**

Ngày 13/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang ra Yêu cầu định giá tài sản số: 77/YC-CQĐT, đề nghị Hội đồng định giá tài sản Thành phố Hà Giang tiến hành định giá tài sản xe mô tô và xe ô tô vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 13/6/2023 tại tổ 21, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 45/KL-HĐĐGTS, ngày 24 tháng 06 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản thành phố Hà Giang kết luận: Hội đồng định giá thống nhất tổng giá trị tài sản là: 3.600.000đ, trong đó:

- Chi phí khôi phục lại tình trạng của tài sản trước khi bị hư hỏng 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu: Honda Dream, biển kiểm soát: 23B1-326.33 (Xe đã qua sử dụng) bị hư hỏng sau tai nạn giao thông có giá là: 800.000đ.

- Chi phí khôi phục tình trạng của tài sản trước khi bị hư hỏng 01 (Một) xe ô tô, Nhãn hiệu Suzuki - XL7; biển kiểm soát: 23A - 049.19 (xe đã qua sử dụng) bị hư hỏng sau tai nạn giao thông có giá là: 2.800.000đ.

Quá trình điều tra xác định nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông: Lỗi chính gây ra tai nạn là do bị cáo T điều khiển xe ô tô tham gia giao thông có nồng độ cồn là 0,196 mg/l. Khi đến ngã tư đèn đỏ, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không làm chủ được phương tiện ấn nhầm chân ga xe ô tô nên đã đâm vào phía sau xe mô tô đang dừng chờ đèn đỏ, làm cho hai bố con anh C bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là: **89%** và thiệt hại về tài sản là: **800.000đ** (Tám trăm nghìn đồng). Vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm gồm: “Điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”; “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”; “Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ” theo quy định tại khoản 8, Điều 8; Khoản 1, Điều 9; khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2019 và Vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm trong Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia “Điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn” quy định tại khoản 6, điều 5 Luật số 44/2019/QH14, ngày 14/6/2019, Luật phòng, chống tác hại rượu bia.

Đối với anh Nguyễn Xuân C: Thời điểm xảy ra tai nạn, Nguyễn Xuân C đang dừng đèn đỏ, quá trình dừng đèn đỏ đúng phần đường quy định, có đội mũ bảo hiểm, trong người không có chất cấm và đủ điều kiện, giấy tờ để điều khiển phương tiện xe mô tô tham gia giao thông.

Đối với cháu Nguyễn Đức T2: Quá trình tham gia giao thông, cháu T2 là người ngồi sau xe mô tô có đội mũ bảo hiểm theo quy định.

*** Vật chứng của vụ án:** Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang đã tiến hành thu giữ tài liệu, đồ vật sau:

- 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu Suzuki-XL7; màu sơn đen, loại xe 07 chỗ ngồi; BKS: 23A-094.19; Số máy: K15BT1276914; Số khung: MHYANC22SMJ913010 (Xe đã qua sử dụng).

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 001678, đứng tên Vũ Văn T, giấy do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 19/7/2021 (Bản gốc).

- 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định an T2 kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số quản lý: KD 6824268, giấy do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang cấp ngày 19/07/2022 (Bản gốc).

- 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số DK22/0222353, giấy do Công ty cổ phần bảo hiểm BSH Hà Nội cấp ngày 14/07/2022 (Bản gốc).

- 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1, B2 số: 020093000219 cấp ngày 02/6/2014 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp, mang tên Vũ Văn T có giá trị đến ngày 02/6/2024 (Bản gốc).

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream; Biển kiểm soát: 23B1-326.33; Số máy: 100ME8204134 ; Số khung: C100M8204134 (Xe đã qua sử dụng).

- 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 029950, đứng tên Trần Giang Sơn, giấy do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 24/2/2017 (Bản gốc).

- 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe mô tô số 893421633513, giấy do Công ty cổ phần bảo hiểm Quân đội cấp ngày 13/09/2022 (Bản gốc).

- 01 (Một) giấy phép lái xe số P961982, đứng tên Nguyễn Xuân C, giấy do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp ngày 12/11/2003.

*** Vật chứng đã được xử lý:** Ngày 28/9/2023 và ngày 02/10/2023, anh Nguyễn Xuân C, bị cáo Vũ Văn T có đơn xin lại tài sản. Xét thấy không cần thiết phải tiếp tục tạm giữ đối với những tài sản, đồ vật nêu trên nên ngày 04/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 27/QĐ-CQĐT; Trả lại cho anh Nguyễn Xuân C: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream; Biển kiểm soát: 23B1-326.33; Số máy: 100ME8204134; Số khung: C100M8204134 (Xe đã qua sử dụng); 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 029950, đứng tên Trần Giang Sơn, giấy do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 24/2/2017 (Bản gốc); 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe mô tô số 893421633513, giấy do Công ty cổ phần bảo hiểm Quân đội cấp ngày 13/09/2022 (Bản gốc); 01 (Một) giấy phép lái xe số P961982, đứng tên Nguyễn Xuân C, giấy do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp ngày 12/11/2003; Trả lại cho bị can Vũ Văn T: 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu Suzuki-XL7; màu sơn đen, loại xe 07 chỗ ngồi; BKS: 23A-094.19; Số máy: K15BT1276914; Số khung: MHYANC22SMJ913010 (Xe đã qua sử dụng); 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 001678, đứng tên Vũ Văn T, giấy do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 19/7/2021 (Bản gốc); 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định an T2 kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số quản lý: KD 6824268, giấy do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang cấp ngày 19/07/2022 (Bản gốc); 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự

nguyện của chủ xe ô tô số DK22/0222353, giấy do Công ty cổ phần bảo hiểm BSH Hà Nội cấp ngày 14/07/2022 (*Bản gốc*).

*** Vật chứng còn lại được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Giang để quản lý theo quy định pháp luật gồm:** 01 (*Một*) giấy phép lái xe hạng A1, B2 số: 020093000219 mang tên Vũ Văn T, cấp ngày 02/6/2014 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp và có giá trị đến ngày 02/6/2024 (*Bản gốc*);

*** Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra bị cáo T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho anh Nguyễn Xuân C, cháu Nguyễn Đức T2 với tổng số tiền là 239.000.000 đồng; đã sửa chữa chiếc xe mô tô cho anh Trần Giang Sơn với số tiền 800.000 đồng. Bị hại C và T2 đã làm đơn đề nghị Miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu đề nghị gì thêm về phần dân sự nên không đề cập xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSTPHG ngày 23/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn T đã khai nhận T2 bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng số 36/CT-VKSTPHG ngày 23/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang đã truy tố.

Tại phiên tòa các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xét xử vắng mặt, các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang tham gia phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; **Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 36 đến 40 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.**

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý như sau: Trả lại cho bị cáo Vũ Văn T: 01 (*Một*) giấy phép lái xe hạng A1, B2 số: 020093000219 mang tên Vũ Văn T, cấp ngày 02/6/2014 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp và có giá trị đến ngày 02/6/2024 (*Bản gốc*);

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề nghị xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo Vũ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vũ Văn T không có ý kiến đối đáp lại với luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo, do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2] Căn cứ định tội và định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Văn T tại phiên tòa hoàn T2 phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 13/06/2023, bị cáo Vũ Văn T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Suzuki - XL7, biển kiểm soát 23A - 094.19 đến trục đường Lê Hồng Phong khu vực ngã tư giao nhau với đường Trần Phú do đã uống bia từ trước và không làm chủ được phương tiện (*đạp nhầm chân ga*) nên đã đâm vào đuôi xe mô tô biển kiểm soát 23B1 - 326.33 do anh Nguyễn Xuân C điều khiển, phía sau xe anh C đeo con trai là cháu Nguyễn Đức T2 đang dừng xe chờ đèn đỏ. Hậu quả anh Nguyễn Xuân C bị tổn thương cơ thể 79%, cháu Nguyễn Đức T2 bị tổn thương cơ thể 10% (*02 người bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 89%*), thiệt hại đối với chiếc xe mô tô là 800.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an T2 giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) ...;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc các chất kích thích mạnh khác";

c, ... "

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý giao thông đường bộ gây thiệt hại đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chấp hành Luật giao thông đường bộ của người điều khiển phương tiện tham gia giao thông còn chưa tốt. Đối chiếu với những yêu cầu để phòng chống đối với loại tội phạm này, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe những người khác góp phần đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Văn T là người có nhân thân tốt, là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, bị cáo luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bị cáo trong quá trình công tác đã bị tai nạn và mất sức lao động 81%. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ "*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*" và "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*", ngoài ra các bị hại có đơn xin đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây được coi là các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Quyết định xử lý vật chứng số 27/QĐ-CQĐT ngày 04/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang đã tiến hành trả lại tài sản cho chủ sở hữu, gồm: Trả lại cho anh Nguyễn Xuân C: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream; Biển kiểm soát: 23B1-326.33; Số máy: 100ME8204134; Số khung: C100M8204134 (*Xe đã qua sử dụng*); 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 029950, đứng tên Trần Giang Sơn, giấy do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 24/2/2017 (*Bản gốc*); 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe mô tô số 893421633513, giấy do Công ty cổ phần bảo hiểm Quân đội cấp ngày 13/09/2022 (*Bản gốc*); 01 (Một) giấy phép lái xe số P961982, đứng tên Nguyễn Xuân C, giấy do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp ngày 12/11/2003; Trả lại cho bị can Vũ Văn T: 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu Suzuki-XL7; màu sơn đen, loại xe 07 chỗ ngồi; BKS: 23A-094.19; Số máy: K15BT1276914; Số khung: MHYANC22SMJ913010 (*Xe đã qua sử dụng*); 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 001678, đứng tên Vũ Văn T, giấy do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 19/7/2021 (*Bản gốc*); 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định an T2 kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số quản lý: KD 6824268, giấy do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang cấp ngày 19/07/2022 (*Bản gốc*); 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số DK22/0222353, giấy do Công ty cổ phần bảo hiểm BSH Hà Nội cấp ngày 14/07/2022 (*Bản gốc*).

Vật chứng còn lại: Trả lại cho bị cáo Vũ Văn T 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1, B2 số: 020093000219 mang tên Vũ Văn T, cấp ngày 02/6/2014 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp và có giá trị đến ngày 02/6/2024 (*Bản gốc*).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Theo đề nghị của các bị hại tại đơn xin xét xử vắng mặt không có ý kiến đề nghị bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với anh Trần Giang Sơn (*Là chủ chiếc xe mô tô BKS: 23B1-326.33*): Trước khi xảy ra tai nạn anh Sơn cho anh C mượn chiếc xe mô tô trên để sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày. Quá trình giao chiếc xe mô tô, anh C là người có đủ điều kiện để điều khiển chiếc xe mô tô BKS: 23B1-326.33 tham gia giao thông. Sau khi xảy ra tai nạn, chiếc xe mô tô bị hư hỏng thiệt hại trị giá: 800.000 đồng. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, anh Sơn yêu cầu bị cáo T sửa chữa phần hư hỏng do tai nạn giao thông gây nên, khôi phục chiếc xe như tình trạng ban đầu. Sau đó, bị cáo T đã khắc phục, sửa chữa chiếc xe trên theo yêu cầu của anh Sơn, anh Sơn đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì thêm.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn T mức án 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày 08/11/2023 tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn T cho UBND phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang và gia đình nơi bị cáo cư trú theo dõi, giám sát và giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Vũ Văn T 01 (*Một*) giấy phép lái xe hạng A1, B2 số: 020093000219 mang tên Vũ Văn T, cấp ngày 02/6/2014 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp và có giá trị đến ngày 02/6/2024 (*Bản gốc*)

(N như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2023 giữa Công an thành phố Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang).

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP Hà Giang;
- Công an TP Hà Giang;
- Chi cục THADS TP Hà Giang;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- UBND P.Minh Khai, TP Hà Giang;
- Lưu hồ sơ HS-BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sùng Thị M